TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 256/2019/QĐST- HNGĐ	*Đồng Hới, ngày 25 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 352/2019/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1990

Địa chỉ : TDP 2, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ cần báo: 09 N, TP.Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1985

Địa chỉ tạm trú: TDP 2, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ cần báo: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị T, anh T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 đứa con chung là cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 03/5/2014 và cháu Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 17/7/2017. Sau khi ly hôn chị T, anh T đã thống nhất,

thỏa thuận giao con chung cháu Yến N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và cháu An N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và không ai yêu cầu cấp dưỡng. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

- Về chia tài sản: Chị T, anh T tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh, chị thỏa thuận chị T chịu toàn bộ 150.000đồng án phí ly hôn, chị T đã nộp toàn bộ án phí ly hôn, được trừ vào số tiền chị T đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0005616 ngày 05/11/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Chị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yều cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ